



GS.TS Nguyễn Văn Tấn n̄t nghịp Đ̣i ḥc T̄ng ḥp Kinh t̄ Bratislava (Slovakia) năm 1989 v̄i b̄ng lōi ī u cùng thành tích Gīi Nh̄t sinh viên nghịn c̄u khoa ḥc c̄a toàn Tīp Kh̄c. Sau đó ông b̄o v̄ thành công lūn án tīn s̄ kinh t̄ v̄i đ̄ tài: M̄i quan h̄ gīa t̄ giá h̄i đ̄ái và cán cân thanh toán qūc t̄. V̄ n̄c, ông đ̄c phân công làm vīc t̄i Ngân hàng Ngōi th̄ng Trung ̄ng, nh̄ng do “trót” đam mê v̄i công tác nghịn c̄u khoa ḥc, gīng d̄y nên t̄ v̄ trí Tr̄ng phòng T̄ng ḥp và Phân tích kinh t̄ ông đã xin chuȳn sang H̄c vīn Ngân hàng làm gīng viên. T̄i đây, ông đã tr̄i qua các v̄ trí Ch̄ nhīm Khoa Tīn t̄ - Tín đ̄ng qūc t̄, Phó Ch̄ nhīm Khoa Ngân hàng, và đã h̄ng d̄n nhīu nghịn c̄u sinh b̄o v̄ thành công lūn án tīn s̄. Hīn ông là Ch̄ nhīm Khoa Kinh t̄ qūc t̄ thūc H̄c vīn Ngân hàng, Tr̄ng tài viên c̄a Trung tâm Tr̄ng tài qūc t̄ Vīt Nam (VIAC). Ông đ̄c m̄t s̄ tr̄ng đ̄i ḥc m̄i vīt/th̄m đ̄nh giáo trình và là ch̄ biên/t̄ng ch̄ biên nhīu giáo trình, sách chuyên kh̄o thūc lĩnh v̄c thanh toán qūc t̄, qūn tr̄ ngân hàng - tīn t̄... T̄p chí KH&CN Vīt Nam đã có cūc trò chuȳn cùng ông v̄ công vīc vīt, th̄m đ̄nh và s̄ đ̄ng giáo trình b̄c đ̄i ḥc n̄c ta hīn nay.

Giáo trình: đ̄i u kīn tiên quȳt là ch̄ t̄ l̄ng

Là tác gī c̄a nhīu giáo trình b̄c đ̄i ḥc, sau đ̄i ḥc trong lĩnh v̄c ngân hàng, xin GS chia s̄ v̄i ý kīn v̄ vīc vīt giáo trình cùng nh̄ng k̄ nīm liên quan đ̄n các cūn giáo trình đã xūt b̄n?

Giáo trình là h̄ th̄ng kīn th̄c dùng cho gīng d̄y, nghịn c̄u trong các chuyên ngành ̄ tr̄ng đ̄i ḥc. Lĩnh v̄c c̄a tôi là kinh doanh qūc t̄ trong lĩnh v̄c Tài chính - Tīn t̄ nên giáo trình, chuyên kh̄o mà tôi vīt cũng theo h̄ th̄ng tri th̄c liên quan đó: tīn t̄ - ngân hàng, tín đ̄ng ngân hàng, thanh toán qūc t̄, qūn tr̄ ngân hàng... Tính đ̄n nay, tôi đã hoàn thành m̄t s̄ giáo trình nh̄: Nguyên lý và nghịp v̄ ngân hàng th̄ng m̄i, Tín đ̄ng ngân hàng, Qūn tr̄ ngân hàng th̄ng m̄i, Thanh toán qūc t̄ và tài tr̄ ngōi th̄ng, Tài chính qūc t̄, Th̄ tr̄ng ngōi h̄i và qūn tr̄ h̄i đ̄ái trong kinh doanh. Khi vīt cūn giáo trình có tiêu đ̄ *International Finance*

(b̄ng tīng Anh) xūt b̄n vào năm 2011 trên c̄ s̄ cūn giáo trình tīng Vīt “Tài chính qūc t̄ hīn đ̄i”, tôi mūn kh̄ng đ̄nh v̄i đ̄ng nghịp qūc t̄ là nhà khoa ḥc Vīt Nam cũng có th̄ vīt sách v̄i īng tri th̄c ch̄ t̄ l̄ng có giá tr̄ tham kh̄o. Khi cūn giáo trình này đ̄c t̄ng cho m̄t GS ̄ m̄t tr̄ng đ̄i ḥc ̄ Hoa K̄, nó đã đ̄c tr̄ng v̄i ī đánh giá “có ch̄ t̄ l̄ng t̄t, cách chuȳn t̄i kīn th̄c phù h̄p và h̄p đ̄n”.

Là tác giả của giáo trình, cảm ơn khi in xong, tôi thường được nhà xuất bản gửi biên tập ưu tiên. Cảm ơn của giáo trình mới, tôi cảm thấy rất tự hào và hạnh phúc. Hải lòng, sung sướng là cảm xúc thường xuyên khi tôi hoàn thành một cuốn giáo trình, có lẽ cũng giống như khi bạn làm xong một việc nào đó mà bạn thấy cần thiết cho nhiều người.

Là người tham gia viết giáo trình, chức vụ GS cũng rất quan tâm tới các quy định hiện hành liên quan tới giáo trình dạy học. Các quy định này hiện nay còn phù hợp với thực tiễn phát triển các trường dạy học?

Theo Tài liệu hướng dẫn xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS, giáo trình “là tài liệu giảng dạy, học tập phù hợp với chương trình giáo dục dạy học (GDDH), được thực hiện theo GDDH duy nhất, là chức vụ học được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt” [1]. Còn Thông tư 04 [2] của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc biên soạn, là chức vụ, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình GDDH quy định: “Giáo trình phục vụ cho việc giảng dạy, chuẩn bị bài giảng của giảng viên và học tập của sinh viên đối với các môn học có trong chương trình đào tạo. Giáo trình do các GDDH thực hiện biên soạn học tập chức vụ là chức vụ đối với trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ”. Tuy nhiên, điều 2, Điều 5 (Sử dụng giáo trình) quy định: các giáo trình đã xuất bản, các GDDH có thể bán, cho thuê, cho mượn... được phục vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên theo Luật Xuất bản và các quy định hiện hành. Theo tôi, việc xuất bản và phát hành giáo trình là chuyên môn của nhà xuất bản (không nên giao cho các trường dạy học), có như vậy, việc sử dụng giáo trình mới được lan truyền một cách rộng rãi, bởi vì giáo trình viết ra được nhiều người sử dụng thì giáo trình đó mới thực sự được kích thích và có chất lượng tốt.

Bên cạnh đó, nói tới quy định viết giáo trình là để cập tới 2 vấn đề các trường dạy học: 1- Thực hiện biên soạn nội dung năng lực; 2- Thực hiện là chức vụ giáo trình đã có của các GDDH (nếu không được năng lực biên soạn). Mọi một môn học trong chương trình đào tạo GDDH đều phải có giáo trình là yêu cầu đã được đề ra, trong khi đó việc kiểm soát chất lượng giáo trình còn bị lỏng lẻo, không ít giáo trình được nghiên cứu thu thập các GDDH nhưng không đạt yêu cầu kiến thức của bạn... Chất lượng giáo trình không được ưu tiên các GDDH và cách thực hiện làm giáo trình thì của bạn trong (thậm chí có nơi, việc thực hiện khai thác hiện tại/thậm chí định hướng giáo trình còn khá hình thức, vì phạm Luật Sở hữu trí tuệ) đã làm giảm sút chất lượng giáo trình và uy tín của một số các GDDH, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay trường dạy học được thành lập mới hoặc tu sửa đi còn ít. Điều này cho thấy sự thiếu quan tâm của phía quản lý chất lượng nhân viên giảng dạy, là chức vụ và sử dụng giáo trình.

Theo GS, chất lượng giáo trình có liên quan như thế nào tới chất lượng đào tạo trong trường dạy học?

Việc học tập của sinh viên ở trường dạy học luôn gắn liền với học liệu (gồm: chuyên khoa, giáo trình, sách tham khảo và tài liệu học tập), trong đó giáo trình là nguồn học liệu chủ yếu kiến thức chuẩn, lõi, quan trọng nhất. Tôi thường nói với sinh viên: Đi học mà không có giáo trình cũng như nông dân ra đồng làm việc mà không có công cụ lao động, người công nhân đến xưởng sản xuất mà không có máy móc, người bác sĩ đến bệnh viện mà không có y cụ. Giáo trình là công cụ của người học, và là tri thức cốt lõi được người học tiếp thu đó phát triển tư duy và bổ sung các tri thức chuyên môn cần thiết bằng các loại học liệu khác phục vụ cho công việc sau này, vì thế, chất lượng của giáo trình chức vụ có mối liên quan mật thiết với chất lượng đào tạo. Không phải ngẫu nhiên mà các GS tới các trường dạy học đã dành phần lớn thời gian và sau đó tập trung biên soạn và xuất bản giáo trình phục vụ công tác đào tạo, và tên tuổi của họ đã gắn liền với những giáo trình được quốc tế hóa. Một giáo trình tốt phải hàm chứa trong nhiều kiến thức chuyên môn chuẩn, được cập nhật, tinh túy và một trí tuệ, trí tuệ, giá trị trong

cách đ̄n đ̄t, c̄p nh̄t và h̄p đ̄n trong các tình hūng nghīn c̄u.

Cách th̄c hīn giáo trình chuyên nghīp và bài b̄n

Theo GS, chúng ta nên ch̄n cách làm nào đ̄ vīc trīn khai vīt/tuȳn ch̄n/s̄ đ̄ng giáo trình trong quá trình h̄i nh̄p qūc t̄ nh̄m đ̄t đ̄c hīu qū cao nh̄t? Đ̄i vīi các ngành h̄c m̄i, c̄n làm gì đ̄ có thêm nh̄u cūn giáo trình có ch̄t l̄ng cao ph̄c v̄ vīc h̄c t̄p và nghīn c̄u các c̄ s̄ GDĐH?

Đ̄ tránh hình th̄c trong biên sōn giáo trình, chúng ta không nên quy đ̄nh các c̄ s̄ đào t̄o đ̄i h̄c đ̄u làm giáo trình, không nên ch̄ đ̄nh và giao nhīm v̄ cho m̄t ai đó hay m̄t nhóm nḡōi nào đó ph̄i vīt giáo trình, mà thay vào đó, nên cho phép gīng viên/khoa/b̄ môn đ̄c ch̄ đ̄ng l̄a ch̄n giáo trình đ̄ đ̄y. Ở đ̄ây, có m̄t v̄n đ̄ liên quan t̄i ch̄t l̄ng đào t̄o t̄ góc nhìn này tīn t̄i nên khuȳn khích sinh viên/nḡōi h̄c đ̄c l̄a ch̄n gīng viên, do đó, đ̄ có th̄ng hīu thì gīng viên s̄ ph̄i ch̄ đ̄ng quȳt đ̄nh l̄a ch̄n giáo trình t̄t nh̄t đ̄ đ̄y, tīn t̄i th̄c hīn l̄a ch̄n giáo trình theo quy lūt “h̄u x̄ t̄ nhiên h̄ng”, “ch̄n l̄c t̄ nhiên” cũng nh̄ quy lūt th̄ tr̄ng, c̄ sách hay thì đ̄c gī s̄ tìm mua. Đ̄ có giáo trình t̄t nên theo cách làm c̄a các n̄c phát trīn, đó là, khi nói đ̄n sách thì nḡōi ta nói đ̄n: (i) Sách c̄a ai? (ii) Nhà xūt b̄n nào? Giáo trình là m̄t công trình khoa h̄c, là s̄n ph̄m sáng t̄o nên cũng ph̄i mang thūc tính cá nhân. Khi giáo trình là s̄n ph̄m c̄a cá nhân, ch̄c ch̄n ch̄ th̄ c̄a nó s̄ ph̄i có trách nhīm cao nh̄t vì liên quan t̄i uy tín c̄a mình. M̄t khác, v̄ phía Nhà n̄c, c̄n sīt ch̄t quy đ̄nh v̄ s̄ h̄u trí tū trong vīc in òn xūt b̄n nói chung, c̄a các tr̄ng đ̄i h̄c, c̄ s̄ đào t̄o đ̄i h̄c nói riêng cũng nh̄ trong quy đ̄nh v̄ th̄ng/ph̄t liên quan t̄i vīc xūt b̄n giáo trình (n̄u ph̄m “đ̄o v̄n” thì các c̄ s̄ đào t̄o s̄ không nh̄ng không đ̄c tính vào thành tích khoa h̄c mà còn b̄ gīm tr̄ thành tích).

Theo kinh nghīm đ̄n v̄ chúng tôi, khi có m̄t môn h̄c m̄i, xét th̄y ch̄a đ̄ đ̄i u kīn thì tr̄ng khoa giao cho m̄t s̄ gīng viên gīng môn h̄c đó l̄a ch̄n giáo trình thông qua vīc tham kh̄o các giáo trình c̄a nh̄u c̄ s̄ đào t̄o và sau đó, trình lên đ̄ xem xét quȳt đ̄nh ch̄n cūn nào theo đ̄ c̄ng môn h̄c c̄a Khoa. Khoa cũng luôn khuȳn khích các gīng viên có nhīu kinh nghīm vīt giáo trình cho môn h̄c mà mình gīng đ̄y. T̄u trung l̄i, Khoa h̄ng t̄i cách th̄c hīn giáo trình chuyên nghīp và bài b̄n, c̄n tr̄ng và nghīm túc.

Th̄a GS, đ̄ có các giáo trình có ch̄t l̄ng cao, l̄u vīc nh̄p kh̄u giáo trình có c̄n thīt?

H̄n nay, trong lĩnh v̄c kinh t̄, tài chính - ngân hàng, qūn tr̄ kinh doanh... có nhīu b̄ sách mang tính kinh đ̄n mà tác gī là các GS hàng đ̄u (ch̄ ȳu là Hoa K̄ và Anh) đ̄c h̄u h̄t các tr̄ng đ̄i h̄c trên th̄ gīi s̄ đ̄ng. Do đó, Vīt Nam không nên ngōi l̄, mà c̄n tīp c̄n, th̄m đ̄nh và ch̄n l̄c đ̄nh p̄ kh̄u. Vīc c̄n th̄c hīn nghīm túc là v̄n đ̄ b̄n quȳn, t̄ ch̄c đ̄ch thūt, in òn và phát hành sao hīu qū. Tuy nhiên, n̄u th̄ đ̄ng và ph̄ thūc hoàn toàn vào ngūn sách nh̄p kh̄u thì s̄ làm lu m̄ n̄n khoa h̄c n̄c nhà. Do đó, c̄n khuȳn khích các GS c̄a Vīt Nam vīt giáo trình có trình đ̄ ngang t̄m qūc t̄, nh̄t là các lĩnh v̄c Vīt Nam có th̄ m̄nh và mang tính đ̄c thù. Ngay c̄ khi s̄ đ̄ng giáo trình nh̄p kh̄u, thì khi biên đ̄ch cũng c̄n c̄p nh̄t tình hình th̄c tīn c̄a Vīt Nam và b̄ sung các tình hūng th̄c tīn Vīt Nam.

Có ý kīn cho r̄ng, “công vīc vīt giáo trình không mang thu nh̄p đáng k̄, m̄t nh̄u th̄ i gian và công s̄c”. V̄ y đ̄i u gì đ̄ thôi thúc GS vīt ra nh̄ng cūn giáo trình đ̄c nh̄u th̄ h̄ sinh viên, h̄c viên cao h̄c, nghīn c̄u sinh trong lĩnh v̄c tài chính, ngân hàng tìm đ̄c? Kinh nghīm c̄a GS trong trīn khai, hoàn thīn các cūn giáo trình là gì?

Không ph̄i ai cũng có th̄ vīt giáo trình, b̄i đây là công vīc h̄t s̄c kh̄t khe, đòi h̄i trí tū, kinh nghīm l̄n s̄ công phu, tâm huȳt và hy sinh nh̄t đ̄nh. Công vīc vīt giáo trình tuy

không mang lại hiệu quả, mất hiệu quả gian và công sức nhưng lại tốn kém niềm đam mê truyền thống tri thức cho đồng nghiệp, nhất là các bạn trẻ là sinh viên. Để vì tôi, để hoàn thành một cuốn giáo trình cần thời gian dài mà trong đó, hiệu quả, hiệu quả, viết đi viết lại, thay thế, sửa chữa, thêm bớt vì chữa bệnh ý, hay đơn giản đưa ra chữa bệnh thực tế đi tìm kiếm khác thay thế nên hiệu quả tu, bạn trẻ có thể thêm một vài dòng và mất hiệu quả đêm thức thức suy nghĩ... Để có một trang sách, hiệu quả khi tôi đã phải tra cứu một cuốn tài liệu dày và rất công phu... Kinh nghiệm mà tôi muốn chia sẻ là hoạt động giảng dạy có thể giúp ích cho công việc viết giáo trình nếu bạn chú ý khai thác. Thông qua giảng dạy và đi tìm kiếm, người viết có thể đưa ra những vấn đề để nghiên cứu chuyên sâu giáo trình thực nghiệm thực và nếu có phần hỏi đáp từ phía sinh viên đưa vào sách hoặc có thể lấy các ý kiến của người học và một phần nào đó của giáo trình sẽ xuất hiện trong khi giảng dạy. Để biết, những thức, những góp ý và ngay cả những phần để của sinh viên luôn là những gợi ý cho việc hoàn thiện một cuốn giáo trình.

Xin cảm ơn GS.

Thức học: CTTH

Ghi chú:

1. Hỏi đáp về danh GS Nhà nước (2016), *Tài liệu hướng dẫn xét công nhận đạt tiêu chuẩn danh GS, PGS*, tr.45.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Thông tư 04/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2011 quy định về việc biên soạn, in ấn, thẩm định, duy trì và sửa đổi giáo trình GDĐH*